

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CỬ CHI
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2023/HS-ST
Ngày 02-02-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Văn Bé;

Bà Phạm Thị Ngọc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Văn Bé - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trịnh Trung Thế - Kiểm sát viên.

Trong ngày 02 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 211/2022/TLST-HS ngày 26 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2023/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 01 năm 2023 đối với bị cáo:

Võ Văn H, sinh ngày 20 tháng 10 năm 1998 tại tỉnh Đắk Lắk; nơi thường trú: Thôn 6, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; nơi ở hiện tại: Số 49B hẻm 671, đường V, phường P, thành phố F, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn A và bà Phạm Thị T; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Ngày 22/4/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", Võ Văn H kháng cáo. Ngày 30/6/2020 Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk không chấp nhận kháng cáo, xử phạt Võ Văn H 09 tháng tù, đến ngày 10/10/2020 chấp hành xong hình phạt tù; tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/7/2022 cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông Phạm Thành B, sinh năm 2000 (vắng mặt).

Thường trú: Ấp L, xã D, huyện N, tỉnh Đồng Tháp.

Tạm trú: Ấp 4, xã X, huyện I, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Ông Phạm Công Y, sinh năm 1950 (vắng mặt);

Địa chỉ: Thôn 6, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

+ Bà Nguyễn Thị Z, sinh năm 1986 (vắng mặt).

Địa chỉ: 49B hẻm 671, phường P, thành phố F, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 3 năm 2022, Võ Văn H làm công nhân chung với ông Phạm Thành B tại Công ty TNHH Woodworth Wooden Việt Nam. H không có chỗ ở nên B cho H về ở trọ chung tại nhà không số, đường K, ấp 4, xã X, huyện I cùng với B, chị U và chị J. Ngày 10/4/2022, H nói với B là về quê nhưng H không về quê, mục đích để quay lại nhà trọ của B lấy trộm xe mô tô biển số 66N1-545.03 để bán lấy tiền tiêu xài. Khoảng 01 giờ ngày 12/4/2022, H đi bộ đến nhà trọ của B. Thấy B đang ngủ say, cửa không khóa, H mở cửa đi vào nhà, lén lút đẩy xe mô tô hiệu Honda Sonic màu đen đỏ biển số 66N1-545.03 của B đang dựng trong nhà, trên xe có sẵn chìa khóa ra ngoài rồi nổ máy tẩu thoát. Khi đến địa phận thuộc huyện R, tỉnh Đắk Nông, H tháo biển số 66N1-545.03 vứt vào vườn cây ven đường rồi tiếp tục điều khiển xe đến nhà ông ngoại tên Phạm Công Y tại thôn 6, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk. Ngày 15/4/2022, Võ Văn H đón xe khách quay lại nhà của B xin ở nhờ nhằm mục đích lấy trộm giấy tờ xe nhưng không được. Tháng 6 năm 2022 H dọn đi nơi khác, không ở cùng B. Ngày 11/7/2022, H mua 01 biển số 47H1-836.37 trên mạng xã hội Facebook với giá 300.000 đồng để gắn vào xe mô tô mà H đã trộm của B rồi điều khiển xe máy đến ở chung với bạn gái tên Nguyễn Thị Z tại số 49B hẻm 671, đường V, phường P, thành phố F, Thành phố Hồ Chí Minh. Ngày 15/7/2022, đội hiệp sĩ thành phố F phát hiện xe máy của B tại quán cà phê thuộc chung cư 6, đường M, phường Q, thành phố F, Thành phố Hồ Chí Minh nên báo Công an huyện Củ Chi để xử lý.

Tại Kết luận định giá tài sản số 120/KL-HĐĐGTS ngày 22/7/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi kết luận: Xe gắn máy hiệu Honda Sonic 150R màu đen đỏ, biển số 66N1-545.03, số máy: KB11E1269228, số khung: MH1KB1116LK269557, trị giá 40.000.000 (bốn mươi triệu) đồng.

Vật chứng thu giữ:

01 (một) áo thun ngắn tay màu đen hiệu Say Happy; 01 (một) áo khoác màu xanh – đỏ dài tay có chữ “QUÂN ĐỘI”; 01 (một) quần tây màu đen; 01 (một) biển số 47H1-836.37;

01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, loại XSMax màu đen, số imei 1: 353111100064581; số imei 2: 353111100018785 (đã qua sử dụng);

01 xe gắn máy hiệu Honda Sonic 150R màu đen đỏ, biển số 66N1-545.03, số máy: KB11E1269228, số khung: MH1KB1116LK269557;

01 USB lưu trữ 02 tập tin ghi nhận lại vụ án.

Tại Cáo trạng số 190/CT-VKS.CC ngày 24 tháng 10 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị can Võ Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Võ Văn H thừa nhận hành vi phạm tội và khai rằng: Tháng 3 năm 2022, bị cáo làm công nhân tại xưởng gỗ ở xã G, huyện I, Thành phố Hồ Chí Minh chung với ông Phạm Thành B. Bị cáo không có nơi ở nên B rủ bị cáo về nhà trọ B ở chung cùng với B, cô và chị của B thì bị cáo đồng ý. Khi sống chung, bị cáo phát hiện nhà trọ B thường xuyên không khóa cửa, B có 01 xe mô tô hiệu Honda Sonic nên bị cáo nảy sinh ý định chiếm đoạt. Ngày 10/4/2022, bị cáo nói dối B là bị cáo về quê để làm hồ sơ xin việc nhưng bị cáo không có về quê. Khoảng 01 giờ ngày 12/4/2022, bị cáo đi bộ từ đường K đến căn nhà không số mà B đang trọ tại ấp 4, xã Hòa X, huyện I để lấy trộm xe máy. Bị cáo đi lại cửa trước thấy không khóa, B đang ngủ say, bị cáo mở cửa đi vào nhà, lén lút đẩy xe mô tô hiệu Honda Sonic biển số 66N1-545.03 đẩy ra ngoài rồi nổ máy chạy về tỉnh Đắk Lắk. Khi lưu thông trên Quốc lộ 13 thuộc huyện A1, tỉnh Bình Phước giáp ranh với tỉnh Đắk Nông thì bị cáo dừng xe lại, tháo biển số vít vào vườn cây ven đường rồi tiếp tục điều khiển xe máy vừa trộm đến nhà ông ngoại của bị cáo tên Phạm Công Y ở tỉnh Đắk Lắk cất giấu. Ngày 15/4/2022, bị cáo đón xe khách quay lại nhà trọ B để tiếp tục ở trọ cùng với B. Bị cáo tìm cách lấy trộm giấy đăng ký xe mô tô biển số 66N1-545.03 của B để tiện cho việc bán xe mô tô nhưng không trộm được. Tháng 6 năm 2022 bị cáo dọn đến nhà trọ của bạn gái tên Nguyễn Thị Z tại thành phố F, Thành phố Hồ Chí Minh để ở cùng. Đầu tháng 7 năm 2022, bị cáo mua 01 biển số 47H1-836.37 trên mạng xã hội Facebook với giá 300.000 đồng rồi đem về nhà ông ngoại để gắn vào xe mô tô bị cáo trộm của B. Bị cáo điều khiển xe máy về nhà trọ của bạn gái sinh sống. Ngày 15/7/2022, bị cáo điều khiển xe mô tô trộm của B đến Chung cư 6 thuộc phường Q, thành phố F, Thành phố Hồ Chí Minh uống cà phê thì bị Đội hiệp sĩ thành phố F nghi ngờ xe của bị cáo trộm nên giữ bị cáo lại và báo công an xử lý.

Bị hại ông Phạm Thành B vắng mặt. Lời khai của ông B thể hiện: Ông ở trọ tại căn nhà không số, đường K, ấp 4, xã X, huyện I cùng với chị tên J, cô tên U và người làm chung tên Võ Văn H. Khoảng 05 giờ ngày 12/4/2022, khi ông đang ngủ thì cô của ông tên U nói không thấy xe mô tô biển số 66N1-545.03, ông phát hiện xe mô tô của mình bị mất, khi mất xe thì H đã về quê trước đó 02 ngày nên ông không nghi ngờ ai lấy xe của ông. Ngày 15/4/2022, Võ Văn H quay lại ở trọ cùng ông. Trong thời gian ở chung thì H có những biểu hiện đáng nghi. Đầu tháng 6 năm 2022 thì H dọn đi nơi khác sinh sống. Ông điện thoại cho H không được, H chặn Facebook. Do nghi ngờ H lấy trộm xe nên ông nhờ đội hiệp sĩ thành phố F theo dõi, tìm xe bị mất trộm giúp ông. Ngày 15/7/2022, Đội hiệp sĩ thành phố F điện thoại báo là đã bắt được người trộm xe máy và đã giao cho công an xử lý. Ông đã được nhận lại xe mô tô mất trộm. Ông không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại, đồng thời ông cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ông Phạm Công Y vắng mặt. Lời khai của ông Y thể hiện: Khoảng tháng 4 năm 2022 thì cháu ngoại ông tên Võ Văn H có điều khiển xe máy chạy đến nhà ông để gửi. Ông có hỏi xe máy ở đâu mà có thì H trả lời mua ở Thành phố Hồ Chí Minh với giá rẻ, đang chờ làm giấy xe, khoảng 01 tháng sau thì H quay lại lấy xe đi đâu không rõ.

Bà Nguyễn Thị Z vắng mặt. Lời khai của bà Z thể hiện: Bà và Võ Văn H ở chung. Xe máy H nói với bà là H mua. Bà không biết H trộm cắp xe máy.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi giữ quyền công tố phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Khoản 1 Điều 173, Điểm s Khoản 1 Điều 51, Khoản 2 Điều 51, Điểm h Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Võ Văn H mức án từ 01 (một) năm 6 (sáu) tháng tù đến 02 (hai) năm tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) áo thun ngắn tay màu đen hiệu Say Happy; 01 (một) áo khoác màu xanh – đỏ dài tay có chữ “QUÂN ĐỘI”; 01 (một) quần tây màu đen; 01 (một) biển số 47H1-836.37.

Trả lại cho bị cáo H 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, loại XSMax màu đen, số imei 1: 353111100064581; số imei 2: 353111100018785 (đã qua sử dụng).

01 USB lưu trữ 02 tập tin ghi nhận lại vụ án cần tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án phục vụ cho việc tra cứu.

Bị cáo Võ Văn H không tranh luận, không tự bào chữa.

Bị cáo Võ Văn H nói lời sau cùng: Bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh; điều luật áp dụng; tính chất, mức độ của hành vi phạm tội:

Bị cáo Võ Văn H có hành vi lén lút chiếm đoạt xe mô tô hiệu Honda Sonic màu đen đỏ biển số 66N1-545.03 trị giá 40.000.000 (bốn mươi triệu) đồng của ông Phạm Thành B. Bằng hành vi trên bị cáo Võ Văn H đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi truy tố bị cáo về tội danh nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Vì mục đích có tiền tiêu xài mà bị cáo đã lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu, lén lút chiếm đoạt tài sản. Hành vi của bị cáo không những đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của bị hại mà còn gây mất trật tự an toàn xã hội, gây ảnh hưởng đến đời sống và sinh hoạt tại địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo nhận thức rõ việc bị cáo chiếm đoạt tài sản là sai trái, phạm pháp nhưng bị cáo vẫn ngang nhiên đi đến hành động phạm tội nhằm thỏa mãn động cơ tư lợi của cá nhân bị cáo. Do vậy, Hội đồng xét xử thấy cần phải xử lý bị cáo bằng một hình phạt nghiêm khắc và cách ly ra khỏi xã hội một thời gian là cần thiết.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Võ Văn H có 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích, lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm quy định tại Điểm h Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị hại cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, xét tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử áp dụng Điểm s Khoản 1 Điều 51, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo phần nào về hình phạt là có căn cứ.

[5] Về hình phạt bổ sung:

Hội đồng xét xử xét không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại Điều 32 và Khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về vật chứng vụ án:

01 (một) áo thun ngắn tay màu đen hiệu Say Happy, 01 (một) áo khoác màu xanh – đỏ dài tay có chữ “QUÂN ĐỘI”, 01 (một) quần tây màu đen là tài sản riêng của bị cáo nhưng bị cáo không có yêu cầu nhận lại. Hội đồng xét xử xét tài sản trên giá trị sử dụng còn lại không lớn nên cần tịch thu tiêu hủy.

01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, loại XSMax màu đen, số imei 1: 353111100064581; số imei 2: 353111100018785 (đã qua sử dụng) là tài sản riêng của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội. Tại phiên tòa, bị cáo xin nhận lại để sử dụng. Hội đồng xét xử thấy có căn cứ nên chấp nhận.

01 (một) biển số 47H1-836.37 bị cáo khai mua trên mạng, không tìm thấy dữ liệu tra cứu theo chỉ tiêu tìm kiếm. Hội đồng xét xử xét cần tịch thu tiêu hủy.

01 USB lưu trữ 02 tập tin ghi nhận lại vụ án. Hội đồng xét xử xét cần tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án, phục vụ cho việc tra cứu.

[7] Về nghĩa vụ dân sự:

Ông Phạm Thành B là người bị thiệt hại về tài sản do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Tại phiên tòa ông B vắng mặt nhưng hồ sơ thể hiện ông đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không xét.

[8] Về các vấn đề khác:

Ông Phạm Công Y cho H gửi xe. Ông Y không biết xe mô tô nói trên do bị cáo phạm tội mà có. Cơ quan cảnh sát điều tra không xử lý. Hội đồng xét xử xét xử lý trên là phù hợp nên không xét.

Bà Nguyễn Thị Z không biết xe do H phạm tội mà có. Cơ quan cảnh sát điều tra không xử lý. Hội đồng xét xử xét xử lý trên là phù hợp nên không xét.

[9] Về nghĩa vụ chịu án phí:

Buộc bị cáo Võ Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Võ Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 173, Điều 38, Điểm s Khoản 1 Điều 51, Khoản 2 Điều 51, Điểm h Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Võ Văn H 01 (một) năm 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17 tháng 7 năm 2022.

Căn cứ vào Điểm a, b Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trả lại cho bị cáo Võ Văn H 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, loại XSMax màu đen, số imei 1: 353111100064581; số imei 2: 353111100018785 (đã qua sử dụng).

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) áo thun ngắn tay màu đen hiệu Say Happy; 01 (một) áo khoác màu xanh – đỏ dài tay có chữ “QUÂN ĐỘI”; 01 (một) quần tây màu đen; 01 (một) biển số 47H1-836.37.

Căn cứ vào Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Luật Phí và lệ phí năm 2015, Điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Án phí hình sự sơ thẩm 200.000 (hai trăm nghìn) đồng buộc bị cáo Võ Văn H phải chịu.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Củ Chi;
- Công an huyện Củ Chi;
- Chi cục THADS huyện Củ Chi;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu: Vp, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hồng Thủy